

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 13-6-2018.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Ngọc Lan

2/ Bà Nguyễn Thị Băng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 và thông báo mở lại phiên tòa số: 10/2018/TBXX ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H.

Địa chỉ: Tổ 02, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Tổ 02, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H kết hôn với anh Nguyễn Duy H ngày 27/5/2004, đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng anh chị đã nhiều lần tự hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Nay Chị H và anh H đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy H.

Về nuôi con chung: Chị H và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 24/10/2004 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/7/2010. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Duy H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy H cùng có hộ khẩu thường trú tại tổ 02, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy H kết hôn với nhau ngày 27/5/2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị H và anh H đã tự hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Hiện nay, Chị H đã chuyển ra ngoài sinh sống và không còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau nữa. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị được ly hôn với anh H

Bị đơn anh Nguyễn Duy H đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và cố tình lẩn tránh không đến Tòa án để giải quyết. Căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy H đã hết, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của Chị H có căn cứ nên cần chấp nhận cho Chị H được ly hôn với anh H.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 24/10/2004 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/7/2010. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của Chị H cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Nguyễn Nhật L, cháu Nguyễn Gia H. Vì vậy cần giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh Nguyễn Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Duy H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 24/10/2004 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/7/2010 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0001572 ngày 28/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Duy H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai, Chị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30- Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS, THA thành phố Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường Y;
- Lưu: HS; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Độ